

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/DS-PT
Ngày 10 - 01 - 2024
V/v yêu cầu chấm dứt hành vi
cản trở quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Thanh Gia

Các Thẩm phán: Ông Võ Công Phương

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Trang là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 157/2023/TLPT-DS ngày 21 tháng 11 năm 2023 về yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 113/2023/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 200/2023/TLPT-DS ngày 04 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trương Xuân P; cư trú tại: Số F hẻm I đường N, khu phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông Võ Văn T; cư trú tại: Khu phố A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị B; cư trú tại: Thôn A, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định (Vắng mặt);

2. Ông Trương Xuân N (Vắng mặt);

3. Bà Trương Thị N1 (Vắng mặt);

4. Bà Trương Thị D (Vắng mặt);

Các ông bà N, N1 và D đồng cư trú tại: Khu phố I, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

5. Bà Trương Thị T1; cư trú tại: Khu phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Xuân P; cư trú tại: Khu phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định là người đại diện theo uỷ quyền của các ông bà Lê Thị B, Trương Xuân N, Trương Thị N1, Trương Thị D và Trương Thị T1 (Văn bản uỷ quyền ngày 16/11/2020) (Có mặt)

6. Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Định.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thành K – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn P (Vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Võ Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn ông Trương Xuân P và đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền của các ông bà Lê Thị B, Trương Xuân N, Trương Thị N1, Trương Thị D, Trương Thị T1 trình bày:

Hộ gia đình ông được Ủy ban nhân dân huyện P (viết tắt là UBND huyện P) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01310 ngày 26/12/2005 (viết tắt là GCN số H01310) đối với thửa đất số 99, tờ bản đồ số 39, diện tích 440m² (trong đó có 140m² đất ở và 300m² đất hàng năm khác) tại khu phố A, thị trấn P, huyện P (viết tắt là thửa đất số 99). Gia đình ông quản lý, canh tác thửa đất trên ổn định từ năm 2005 và không có ai tranh chấp. Ngày 14/9/2020, khi ông đổ đất để xây dựng nhà ở thì bị ông Võ Văn T ngăn cản và đồng thời ông T đã trồng trụ bê tông, rào kẽm gai tại phía trước phần đất của ông, không cho ông vào sử dụng.

Sau đó, ông T gửi đơn đến Ủy ban nhân dân thị trấn P (viết tắt là UBND thị trấn P) yêu cầu giải quyết vì cho rằng thửa đất trên là của ông bà để lại cho ông T và ông T đã thực hiện việc đóng thuế cho Nhà nước. Ngày 17/9/2020, UBND thị trấn P tiến hành hoà giải tranh chấp đất đai giữa hai bên và yêu cầu ông T phải tháo dỡ các trụ bê tông, hàng rào kẽm gai, trả lại hiện trạng đất như ban đầu nhưng ông T không chấp hành.

Do đó, ông khởi kiện yêu cầu ông T chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 99 và tháo dỡ hàng rào kẽm gai, trụ bê tông rào chắn thửa đất trên.

Bị đơn ông Võ Văn T trình bày:

Ngày 20/4/1957, cha mẹ ông có mua một thửa đất có số hiệu 1251, tờ bản đồ số 02, diện tích 03 sào 14 thước của ông Phan Diệu L, bà Bùi Thị M (có giấy bán đoạn ruộng và trích lục điền chủ kèm theo). Gia đình ông canh tác thửa đất trên từ năm 1960, trồng lúa, cây ngắn ngày để nuôi sống gia đình, trên đất có trồng 10 cây dừa phía ngoài suối và ông đóng thuế hàng năm. Do dừa bị kiến ăn nên ông có trồng thêm cây mù u và sầu đông. Hiện nay, trên đất còn lại 04 cây dừa, 03 cây mù u, 07 cây sầu đông và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 03/9/2020, ông phát hiện ông Huỳnh Xuân L1 cho xe đổ đất tại thửa đất trên, lấp dừa và các cây ngắn ngày khác. Ông đã trồng trụ bê tông và rào kẽm gai để bảo vệ

đất. Sau đó, ông làm đơn báo cáo gửi UBND thị trấn P và UBND thị trấn P buộc ông phải tháo dỡ các trụ bê tông, kẽm gai trên, trả lại hiện trạng đất như ban đầu. Ông không đồng ý và tiếp tục gửi đơn đến UBND huyện P nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả giải quyết.

Ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông P và đề nghị Toà án giải quyết theo quy định.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Thành K – Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn P trình bày:

Việc ông T dựng hàng rào kẽm gai, trụ bê tông trên hành lang đường thuộc quản lý của UBND thị trấn P, UBND thị trấn P sẽ xử lý theo quy định và không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông P, UBND thị trấn P đề nghị Toà án giải quyết theo quy định.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 113/2023/DS-ST ngày 21/9/2023, Toà án nhân dân huyện Phù Mỹ quyết định:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông P.
- Buộc ông T có nghĩa vụ chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật đối với hộ ông P thực hiện quyền sử dụng đất tại thửa đất số 99 đã được UBND huyện P cấp GCN số H01310.
- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm, quyền nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 04/10/2023, ông T có đơn kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo trên.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm huỷ Bản án dân sự sơ thẩm số 113/2023/DS-ST ngày 21/9/2023 của Toà án nhân dân huyện Phù Mỹ và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm do việc thu thập chứng cứ và chứng minh chưa được thực hiện đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được, chưa giải quyết triệt để vụ án đối với yêu cầu tranh chấp đất của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa theo các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[1] Ông P khởi kiện yêu cầu ông T chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 99 và tháo dỡ hàng rào kẽm gai, trụ bê tông rào chắn thửa đất trên; căn cứ đề ông P khởi kiện là GCN số H01310.

Ông T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông P vì cho rằng thửa đất trên có nguồn gốc là vào ngày 20/4/1957, cha mẹ ông có mua một thửa đất có số hiệu 1251, tờ bản đồ số 02, diện tích 03 sào 14 thước của ông Phan Diệu L, bà Bùi

Thị M (có giấy bán đoạn ruộng và trích lục điền chủ kèm theo). Gia đình ông canh tác thửa đất trên từ năm 1960, trồng lúa, cây ngắn ngày để nuôi sống gia đình, trên đất có trồng 10 cây dừa phía ngoài suối và ông đóng thuế hàng năm. Việc nhà nước lấy đất của cha mẹ ông để lại mà ông đang sử dụng để cấp cho người khác nhưng gia đình ông không hay biết là không đúng qui định nên ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án từ cấp sơ thẩm đến cấp phúc thẩm, ông T đều không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và nại rằng mảnh đất nguyên đơn đang sử dụng là của cha mẹ ông tạo lập từ năm 1957 để lại cho gia đình ông, ông đã sử dụng trồng cây cối và hoa màu cho đến nay. Mặc dù các đương sự trong vụ án không có yêu cầu tranh chấp quyền sử dụng đất thửa đất số 99 nhưng nội dung trình bày của bị đơn ông T đã thể hiện sự tranh chấp về quyền sử dụng đất đối với nguyên đơn ông P. Lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm phải xem xét, xác minh làm rõ về quyền sử dụng đất của các đương sự mới giải quyết vụ án một cách toàn diện và triệt để. Và qua hồ sơ vụ án thể hiện, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ mới thu thập chứng cứ về việc cấp GCN số H01310, chưa thực hiện việc thu thập chứng cứ về nguồn gốc đất, quá trình kê khai, đăng ký và sử dụng đất qua các thời kỳ đối với thửa đất số 99 là thiếu sót, chưa đầy đủ.

Tại các bản khai của hộ gia đình ông P thì thửa đất trên có liên quan đến hộ ông Huỳnh Xuân L1 (anh vợ ông P) trước khi ông L1 chuyển nhượng lại quyền sử dụng đất cho ông P; Tòa án cấp sơ thẩm chưa tiến hành xác minh, lấy lời khai đối với ông L1 là thiếu sót.

Do việc thu thập chứng cứ và chứng minh chưa được thực hiện đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được nên căn cứ khoản 1 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 113/2023/DS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Theo trình bày của UBND thị trấn P thì việc ông T dựng hàng rào kẽm gai, trụ bê tông trên hành lang đường thuộc quản lý của UBND thị trấn P, UBND thị trấn P sẽ xử lý theo quy định và không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Ngoài ra, tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 03/12/2020 đã thể hiện nội dung “Qua xem xét không có trụ bê tông và kẽm gai”.

Căn cứ các Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì ông P không có quyền khởi kiện yêu cầu buộc ông T tháo dỡ hàng rào kẽm gai, trụ bê tông rào chắn thửa đất số 99 do công trình trên được xây dựng trên phần đất do UBND thị trấn P quản lý.

Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định không xem xét yêu cầu khởi kiện trên của ông P là phù hợp nhưng tại phần quyết định của bản án sơ thẩm không thể hiện nội dung đình chỉ một phần yêu cầu yêu cầu khởi kiện của ông P về việc buộc ông T tháo dỡ hàng rào kẽm gai, trụ bê tông rào chắn thửa đất số 99 là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm trong những lần xét xử tiếp theo.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Sẽ được xác định lại khi xét xử sơ thẩm lại vụ án.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 2 của Luật Người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông T (Sinh năm 1951) thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án dân sự sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm do việc thu thập chứng cứ và chứng minh chưa được thực hiện đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được, chưa giải quyết triệt để vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 308 và khoản 1 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 2 của Luật Người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 113/2023/DS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Sẽ được xác định lại khi xét xử sơ thẩm lại vụ án.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Võ Văn T không phải chịu.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định;
- Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Văn Thanh Gia